

**NGHỊ QUYẾT**

**Về giao mục tiêu, nhiệm vụ và dự toán ngân sách trung ương năm 2022 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện Ngọc Hôi**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HỒI  
KHÓA VII, KỶ HỌP CHUYÊN ĐỀ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc Ban hành Quy định nguyên tắc tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum;*

*Căn cứ Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc Ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum;*

*Căn cứ Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định nguyên tắc tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum;*

*Căn cứ Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về mục tiêu, nhiệm vụ và phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương; mức vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa*



phương đối ứng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về mục tiêu, nhiệm vụ và dự toán ngân sách Trung ương năm 2022 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về danh mục dự án đầu tư thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022 trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2022 của UBND tỉnh Kon Tum về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ và dự toán ngân sách Trung ương năm 2022 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Quyết định số 431/QĐ-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc giao danh mục dự án đầu tư thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022 trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Xét Tờ trình số 109 /TTr-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện về mục tiêu, nhiệm vụ và dự toán ngân sách Trung ương năm 2022 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện Ngọc Hồi; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

## **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022 trên địa bàn huyện Ngọc Hồi: Tại Phụ lục I kèm theo.

**Điều 2.** Dự toán ngân sách Trung ương năm 2022 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện Ngọc Hồi: Tại Phụ lục II, III, IV, V kèm theo.

### **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân huyện tổ chức thực hiện. Chủ động cân đối, bố trí tỷ lệ đối ứng theo quy định; huy động, lồng ghép các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và các Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể huyện vận động quần chúng, đoàn viên và hội viên phối hợp thực hiện và giám sát việc thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ.



Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Ngọc Hồi khoá VII, kỳ họp chuyên đề thông qua ngày 11 tháng 8 năm 2022./.

**Nơi nhận:**

- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Ủy ban nhân dân tỉnh (b/c);
- Tổ Đại biểu HĐND tỉnh tại huyện (b/c);
- Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính (b/c);
- Thường trực Huyện ủy (b/c);
- Thường trực HĐND huyện (b/c);
- Ủy ban nhân dân huyện;
- Ban Thường trực UBMTTQVN huyện;
- Các ban HĐND huyện khóa VII;
- Đại biểu HĐND huyện khóa VII;
- Các phòng, ban, ngành đoàn thể của huyện;
- Thường trực HĐND các xã, thị trấn;
- UBND các xã, thị trấn;
- Trang thông tin điện tử huyện;
- Lưu VT, TH.



**CHỦ TỊCH**

**Đinh Cao Cường**



**Phụ lục I**  
**MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH**  
**MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2022 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN NGỌC HỒI**

(Kèm theo Nghị quyết số: *16* /NQ-HĐND ngày *11* / 8 /2022 của HĐND huyện Ngọc Hồi)



TT	Danh mục mục tiêu, nhiệm vụ	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2022	
			Tỉnh giao	Địa phương giao
<b>1</b>	<b>Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: 2021 - 2025</b>			
-	Giảm tỷ lệ hộ nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	%	4	0,5-1
<b>2</b>	<b>Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025</b>			
-	Giảm tỷ lệ hộ nghèo	%		0,5-1
-	Giảm tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn xã Đăk Ang	%	6-8	8% trở lên
<b>3</b>	<b>Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025</b>			
	Cấp xã			
-	Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới	%	85,7	85,7
	<i>Trong đó:</i>			
	Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao	%	14,3	14,3
	Thôn nông thôn mới kiểu mẫu	Thôn		2
	Thôn nông thôn mới ( <i>thôn, làng</i> ) đồng bào dân tộc thiểu số điểm cấp huyện	Thôn		1
	Thôn nông thôn mới ( <i>thôn, làng</i> ) đồng bào dân tộc thiểu số đạt chuẩn cấp xã	Thôn		7



Phụ lục II

**DỰ TOÁN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2022  
THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN NGỌC HỒI**

(Kèm theo Nghị quyết số: 16 /NQ-HĐND ngày 11 /8 /2022 của HĐND huyện Ngọc Hồi)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Chương trình	Tỉnh giao					Địa phương giao					Ghi chú
		Tổng số	Trong đó				Tổng số	Trong đó				
			Vốn ĐTPT	Trong đó		Vốn sự nghiệp		Vốn ĐTPT	Trong đó		Vốn sự nghiệp	
				KH năm 2021 chuyển nguồn sang năm 2022	KH năm 2022				KH năm 2021 chuyển nguồn sang năm 2022	KH năm 2022		
<b>Tổng số</b>		41.147	29.692	4.395	25.297	11.455	41.147	29.692	4.395	25.297	11.455	
1	Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: 2021 - 2025	19.605	12.661		12.661	6.944	19.605	12.661		12.661	6.944	
2	Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025	2.641				2.641	2.641				2.641	
3	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025	18.901	17.031	4.395	12.636	1.870	18.901	17.031	4.395	12.636	1.870	



## DANH MỤC DỰ ÁN BỐ TRÍ KẾ HOẠCH VỐN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2022 HUYỆN NGỌC HỒI

DVT: Triệu đồng

TT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Phân loại công trình	Chủ đầu tư	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư					Dự kiến Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025			Dự kiến Kế hoạch năm 2022			Dự án thực hiện theo cơ chế đặc thù	Ghi chú	
						Số QĐ, ngày, tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó				
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó			NSTW	NSDP	Huy động dân góp và vốn khác		NSTW	NSDP			Huy động dân góp và vốn khác
								NSTW	NSDP										
3	4=5+6+7	5	6	7	8=9+10+11	9	10	11	12=13+14+15	13	14	15							
<b>TỔNG SỐ</b>						565.474	39.860	143.749	18.567	81.915	39.860	34.824	7.231	28.054	18.901	8.716	2.307		
<b>A VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN</b>						565.474	39.860	143.749	18.567	81.915	39.860	34.824	7.231	28.054	17.031	8.716	2.307		
<b>I Kế hoạch vốn ĐTP năm 2021 chuyển sang thực hiện năm 2022</b>						7.020	4.395	2.098	527	6.908	4.395	1.992	521	6.908	4.395	1.992	521		
<b>1 Xã Đắk Ang</b>						2.536	1.706	711	119	2.471	1.706	647	118	2.471	1.706	647	118		
1.1	Đường giao thông trục thôn Loong Dôn, xã Đắk Ang	Xã Đắk Ang	KCM	UBND xã Đắk Ang	2022	1108-09/8/2022	1.386	1.000	320	66	1.359	1.000	294	65	1.359	1.000	294	65	
1.2	Đường giao thông vào Khu sản xuất Đắk Lo, thôn Long Dôn	Xã Đắk Ang	KCM	UBND xã Đắk Ang	2022	1109-09/8/2022	1.150	706	391	53	1.112	706	353	53	1.112	706	353	53	
<b>2 Xã Đắk Dục</b>						704	427	213	64	704	427	213	64	704	427	213	64		
2.1	Nâng cấp sửa chữa một số hạng mục khu du lịch cộng đồng thôn Đắk Răng, xã Đắk Dục	Xã Đắk Dục	KCM	UBND xã Đắk Dục	2022	55-09/8/2022	704	427	213	64	704	427	213	64	704	427	213	64	*
<b>3 Xã Đắk Nông</b>						704	427	213	64	704	427	213	64	704	427	213	64		
3.1	Đường vào khu sản xuất thôn Tà Pook, xã Đắk Nông	Xã Đắk Nông	KCM	UBND xã Đắk Nông	2022	272-09/8/2022	357	217	108	32	357	217	108	32	357	217	108	32	*
3.2	Nâng cấp sửa chữa đường giao thông nông thôn Lộc Nông	Xã Đắk Nông	KCM	UBND xã Đắk Nông	2022	273-09/8/2022	347	210	105	32	347	210	105	32	347	210	105	32	*
<b>4 Xã Đắk Kan</b>						705	427	214	64	705	427	214	64	705	427	214	64		
4.1	Đường giao thông trục thôn Hòa Bình (Nhánh 1), xã Đắk Kan	Xã Đắk Kan	KCM	UBND xã Đắk Kan	2022	70-09/8/2022	330	200	100	30	330	200	100	30	330	200	100	30	*
4.2	Đường giao thông trục thôn Hòa Bình (Nhánh 2), xã Đắk Kan	Xã Đắk Kan	KCM	UBND xã Đắk Kan	2022	71-09/8/2022	375	227	114	34	375	227	114	34	375	227	114	34	*
<b>5 Xã Sa Loong</b>						963	555	320	88	916	555	278	83	916	555	278	83		
5.1	Đường lộ 2 thôn Giang Lố 1 (Nhánh 2), xã Sa Loong	Xã Sa Loong	KCM	UBND xã Sa Loong	2022	1119-09/8/2022	963	555	320	88	916	555	278	83	916	555	278	83	
<b>6 Xã Đắk Xú</b>						705	427	214	64	705	427	214	64	705	427	214	64		
6.1	Nâng cấp sửa chữa đường giao thông nông thôn Kei Joi	Xã Đắk Xú	KCM	UBND xã Đắk Xú	2022	140-09/8/2022	330	200	100	30	330	200	100	30	330	200	100	30	*
6.2	Đường giao thông trục thôn Chiến chiết (nhánh 1)	Xã Đắk Xú	KCM	UBND xã Đắk Xú	2022	141-09/8/2022	375	227	114	34	375	227	114	34	375	227	114	34	*



TT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Phân loại công trình	Chủ đầu tư	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư				Dự kiến Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025				Dự kiến Kế hoạch năm 2022				Dự án thực hiện theo cơ chế đặc thù	Ghi chú	
						Số QĐ, ngày, tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó					
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	NSTW	NSDP		Huy động dân góp và vốn khác	NSTW	NSDP		Huy động dân góp và vốn khác	NSTW	NSDP			Huy động dân góp và vốn khác
7	<b>Xã Pờ Y</b>						<b>705</b>	<b>427</b>	<b>214</b>	<b>64</b>	<b>705</b>	<b>427</b>	<b>214</b>	<b>64</b>	<b>705</b>	<b>427</b>	<b>214</b>	<b>64</b>		
7.1	Nâng cấp, sửa chữa đường giao thông nông thôn Bắc Phong	Xã Pờ Y	KCM	UBND xã Pờ Y	2022	81-09/8/2022	330	200	100	30	330	200	100	30	330	200	100	30	*	
7.2	Đường giao thông nông thôn (đầu nối thôn Kon Khôn đến thôn Bắc Phong)	Xã Pờ Y	KCM	UBND xã Pờ Y	2022	82-09/8/2022	375	227	114	34	375	227	114	34	375	227	114	34	*	
<b>II</b>	<b>Kế hoạch vốn ĐTPT năm 2022</b>						<b>163.659</b>	<b>35.465</b>	<b>141.651</b>	<b>18.040</b>	<b>75.007</b>	<b>35.465</b>	<b>32.833</b>	<b>6.710</b>	<b>21.147</b>	<b>12.636</b>	<b>6.725</b>	<b>1.786</b>		<b>12.636</b>
<b>1</b>	<b>Xã Đăk Dục</b>						<b>1.864</b>	<b>1.129</b>	<b>566</b>	<b>169</b>	<b>1.863</b>	<b>1.129</b>	<b>565</b>	<b>169</b>	<b>744</b>	<b>451</b>	<b>226</b>	<b>68</b>		
1.1	Nâng cấp sửa chữa một số hạng mục khu du lịch cộng đồng thôn Đăk Răng, xã Đăk Dục	Xã Đăk Dục	KCM	UBND xã Đăk Dục	2022-2024	1111-09/8/2022	1.450	878	440	132	1.449	878	439	132	330	200	100	30		
1.2	Nâng cấp, sửa chữa đường giao thông nông thôn Dục Nhảy	Xã Đăk Dục	KCM	UBND xã Đăk Dục	2022	56-09/8/2022	414	251	126	38	414	251	126	38	414	251	126	38	*	
<b>2</b>	<b>Xã Đăk Nông</b>						<b>1.441</b>	<b>850</b>	<b>460</b>	<b>131</b>	<b>1.403</b>	<b>850</b>	<b>425</b>	<b>128</b>	<b>744</b>	<b>451</b>	<b>226</b>	<b>68</b>		
2.1	Đường vào khu sản xuất thôn Tà Pook, xã Đăk Nông	Xã Đăk Nông	KCM	UBND xã Đăk Nông	2022-2024	1112-09/8/2022	864	500	285	79	825	500	250	75	167	101	51	15		
2.2	Nâng cấp sửa chữa đường giao thông nông thôn và một số hạng mục thôn Lộc Nông	Xã Đăk Nông	KCM	UBND xã Đăk Nông	2022	274-09/8/2022	578	350	175	53	578	350	175	53	578	350	175	53	*	
<b>3</b>	<b>Xã Đăk Kan</b>						<b>766</b>	<b>451</b>	<b>246</b>	<b>70</b>	<b>744</b>	<b>451</b>	<b>226</b>	<b>68</b>	<b>744</b>	<b>451</b>	<b>226</b>	<b>68</b>		
3.1	Đường giao thông trục thôn Hòa Bình (Nhánh 1), xã Đăk Kan	Xã Đăk Kan	KCM	UBND xã Đăk Kan	2022	1115-09/8/2022	616	360	200	56	594	360	180	54	594	360	180	54		
3.2	Đường giao thông trục thôn Hòa Bình (Nhánh 2), xã Đăk Kan	Xã Đăk Kan	KCM	UBND xã Đăk Kan	2022	72-09/8/2022	150	91	46	14	150	91	46	14	150	91	46	14	*	
<b>4</b>	<b>Xã Sa Loong</b>						<b>11.476</b>	<b>6.717</b>	<b>3.715</b>	<b>1.044</b>	<b>11.193</b>	<b>6.717</b>	<b>3.459</b>	<b>1.018</b>	<b>2.476</b>	<b>1.354</b>	<b>897</b>	<b>225</b>		
4.1	Sân vận động trung tâm xã Sa Loong	Xã Sa Loong	Chuyển tiếp	UBND xã Sa Loong	2022-2023	2514-13/12/2021	1.200	600	490	110	1.100	600	400	100	836	360	400	76		
4.2	Nâng cấp, sửa chữa đường giao thông nông thôn và một số hạng mục khác thôn Cao Sơn	Xã Sa Loong	KCM	UBND xã Sa Loong	2022	22-09/8/2022	413	250	125	38	413	250	125	38	413	250	125	38	*	
4.3	Nâng cấp, mở rộng trường THCS Sa Loong (THCS Nguyễn Huệ)	Xã Sa Loong	KCM	UBND xã Sa Loong	2022-2024	1120-09/8/2022	6.124	3.667	1.900	557	6.051	3.667	1.834	550	521	316	158	47		
4.4	Đường vào khu sản xuất thôn Giang Lồ 1 đi 200A	Xã Sa Loong	KCM	UBND xã Sa Loong	2022-2024	1121-09/8/2022	3.740	2.200	1.200	340	3.630	2.200	1.100	330	706	428	214	64		
<b>5</b>	<b>Xã Pờ Y</b>						<b>5.367</b>	<b>3.159</b>	<b>1.720</b>	<b>488</b>	<b>5.212</b>	<b>3.159</b>	<b>1.580</b>	<b>474</b>	<b>744</b>	<b>451</b>	<b>226</b>	<b>68</b>		
23	Đường giao thông nông thôn (đầu nối thôn Kon Khôn đến thôn Bắc Phong)	Xã Pờ Y	KCM	UBND xã Pờ Y	2022-2024	1116-09/8/2022	1.540	900	500	140	1.485	900	450	135	330	200	100	30		
24	Đường đi Nghĩa trang nhân dân thôn Bắc Phong	Xã Pờ Y	KCM	UBND xã Pờ Y	2022-2024	1117-09/8/2022	1.957	1.159	620	178	1.912	1.159	580	174	165	100	50	15		



TT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Phân loại công trình	Chủ đầu tư	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư				Dự kiến Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025				Dự kiến Kế hoạch năm 2022				Dự án thực hiện theo cơ chế đặc thù	Ghi chú
						Số QĐ, ngày, tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó				
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó			NSTW	NSDP	Huy động dân góp và vốn khác		NSTW	NSDP	Huy động dân góp và vốn khác		
								NSTW	NSDP										
25	Đường giao thông thôn Măng Tôn (Nhánh 3)	Xã Pờ Y	KCM	UBND xã Pờ Y	2022-2024	1118-09/8/2022	1.870	1.100	600	170	1.815	1.100	550	165	249	151	76	23	
<b>6</b>	<b>Xã Đăk Xú</b>						<b>2.133</b>	<b>1.259</b>	<b>680</b>	<b>194</b>	<b>2.077</b>	<b>1.259</b>	<b>630</b>	<b>189</b>	<b>744</b>	<b>451</b>	<b>226</b>	<b>68</b>	
6.1	Đường giao thông nông thôn thôn KeiJoi, xã Đăk Xú	Xã Đăk Xú	KCM	UBND xã Đăk Xú	2022-2024	1113-09/8/2022	1.122	660	360	102	1.089	660	330	99	495	300	150	45	
6.2	Đường giao thông nông thôn thôn Đăk Tang	Xã Đăk Xú	KCM	UBND xã Đăk Xú	2022-2024	1114-09/8/2022	1.011	599	320	92	988	599	300	90	249	151	76	23	
<b>7</b>	<b>Huyện Nông thôn mới</b>						<b>172.109</b>	<b>21.900</b>	<b>134.265</b>	<b>15.944</b>	<b>52.515</b>	<b>21.900</b>	<b>25.950</b>	<b>4.665</b>	<b>14.950</b>	<b>9.027</b>	<b>4.700</b>	<b>1.223</b>	
7.1	Nâng cấp, sửa chữa đường ĐH 74	Xã Đăk Kan, Sa Loong	Chuyển tiếp	BQLDA ĐTXD huyện	2021-2023	2638-18/12/2021	10.000	2.000	7.000	1.000	10.000	2.000	7.000	1.000	4.400	2.000	2.000	400	
7.2	Đường trung tâm thị trấn Plei Kần (điểm đầu giao tại Km 1485+850 đường Hồ Chí Minh, điểm cuối giao tại Km 1489+500 đường Hồ Chí Minh)	TT Plei Kần	Chuyển tiếp	BQLDA ĐTXD huyện	2020-2024	1123-10/10/2019	152.279	15.000	123.000	14.279	33.000	15.000	15.000	3.000	5.170	4.500	200	470	
7.3	Đường vào khu xử lý bãi rác tập trung của huyện	Xã Đăk Kan	KCM	BQLDA ĐTXD huyện	2022-2024	1122-09/8/2022	4.840	2.900	1.500	440	4.790	2.900	1.450	440	2.230	2.027		203	
7.4	Trường MN trung tâm xã Đăk Ang	Xã Đăk Ang	KCM	Phòng GD&ĐT	2022-2024	1110-09/8/2022	4.990	2.000	2.765	225	4.725	2.000	2.500	225	3.150	500	2.500	150	
<b>II</b>	<b>VỐN SỰ NGHIỆP</b>														<b>1.870</b>				
<b>1</b>	<b>Hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị</b>														<b>500</b>				
	Xã Đăk Kan (Hỗ trợ mô hình phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị HTX DVNN Đăk Kan)														500				
<b>2</b>	<b>Thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm</b>														<b>300</b>				
-	Xã Đăk Xú														100				
-	Xã Đăk Kan														100				
-	Xã Đăk Ang														100				
<b>3</b>	<b>Phát triển du lịch cộng đồng</b>														<b>100</b>				
-	Xã Đăk Dục (Du lịch cộng đồng làng Đăk Răng)														60				
-	Xã Pờ Y (Du lịch cộng đồng làng Đăk Mế)														20				
-	Xã Sa Loong (Du lịch cộng đồng thôn Hào Lý)														20				
<b>4</b>	<b>Nâng cao hiệu quả hoạt động các hợp tác xã nông nghiệp gắn với liên kết chuỗi giá trị</b>														<b>100</b>				



TT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Phân loại công trình	Chủ đầu tư	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Dự kiến Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025			Dự kiến Kế hoạch năm 2022			Dự án thực hiện theo cơ chế đặc thù	Ghi chú			
						Số QĐ, ngày, tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)			Trong đó		
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	NSTW	NSDP		Huy động dân góp và vốn khác	NSTW	NSDP				Huy động dân góp và vốn khác	NSTW	NSDP
-	Xã Đắk Dục (Hỗ trợ HTX Nông nghiệp Dục Nông)												100						
5	<b>Nâng cao chất lượng môi trường, xây dựng cảnh quan nông thôn, sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn</b>												450						
-	Xã Đắk Ang												40						
-	Xã Đắk Dục												80						
-	Xã Đắk Nông												105						
-	Xã Pờ Y												80						
-	Xã Đắk Xú												40						
-	Xã Đắk Kan												40						
-	Xã Sa Loong												65						
6	<b>Truyền thông về xây dựng nông thôn mới</b>												50						
-	Xã Đắk Ang												5						
-	Xã Đắk Dục												5						
-	Xã Đắk Nông												10						
-	Xã Pờ Y												10						
-	Xã Đắk Xú												5						
-	Xã Đắk Kan												5						
-	Xã Sa Loong												10						
7	<b>Kinh phí hoạt động của cơ quan chỉ đạo chương trình các cấp</b>												170						
-	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn												30						
-	Xã Đắk Ang												20						
-	Xã Đắk Dục												20						
-	Xã Đắk Xú												20						
-	Xã Sa Loong												20						
-	Xã Đắk Kan												20						
-	Xã Đắk Nông												20						
-	Xã Bờ Y												20						



TT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Phân loại công trình	Chủ đầu tư	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Dự kiến Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025			Dự kiến Kế hoạch năm 2022			Dự án thực hiện theo cơ chế đặc thù	Ghi chú			
						Số QĐ, ngày, tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)			Trong đó		
							Trong đó				NSTW	NSDP	Huy động dân góp và vốn khác				NSTW	NSDP	Huy động dân góp và vốn khác
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	NSTW	NSDP										
8	Các hoạt động khác tại địa phương											200							
-	Xã Đăk Ang											15							
-	Xã Đăk Dục											15							
-	Xã Đăk Xú											15							
-	Xã Sa Loong											50							
-	Xã Đăk Kan											15							
-	Xã Đăk Nông											60							
-	Xã Bờ Y											30							







**DỰ KIẾN PHÂN BỐ VỐN SỰ NGHIỆP NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2022 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG GIẢI ĐOẠN 2021-2025 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN NGỌC HỒI**

(Kèm theo Nghị quyết số: 16/NQ-HĐND ngày 11/8/2022 của HĐND huyện Ngọc Hồi)

DVT: Triệu đồng

TT	Đơn vị	Tổng số	Ghi chú
	<b>TỔNG SỐ</b>	<b>2.641</b>	
<b>I</b>	<b>Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo</b>	<b>836</b>	
1	Xã Đăk Ang	400	
2	Xã Sa Loong	236	
3	Thị trấn Plei Kản	200	
<b>II</b>	<b>Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng</b>	<b>355</b>	
<b>II.1</b>	<b>Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp</b>	<b>355</b>	
1	Xã Pờ Y	155	
2	Xã Đăk Nông	100	
3	Xã Đăk Xú	100	
<b>III</b>	<b>Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững</b>	<b>1.227</b>	
<b>III.1</b>	<b>Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn</b>	<b>1.049</b>	
1	Trung tâm GDNN-GDTX huyện	500	
2	Phòng Lao động, thương binh và Xã hội	549	
<b>III.3</b>	<b>Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững</b>	<b>178</b>	
1	Phòng Lao động, thương binh và Xã hội	178	
<b>IV</b>	<b>Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin</b>	<b>33</b>	
<b>IV.1</b>	<b>Tiểu dự án 1: Giảm nghèo về thông tin</b>	<b>15</b>	
1	Phòng Văn hóa và thông tin huyện	15	
<b>IV.2</b>	<b>Tiểu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều</b>	<b>18</b>	
1	Phòng Lao động, thương binh và Xã hội	18	
<b>V</b>	<b>Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình</b>	<b>190</b>	
<b>V.1</b>	<b>Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình</b>	<b>124</b>	
1	Phòng Lao động, thương binh và Xã hội	124	
<b>V.2</b>	<b>Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá</b>	<b>66</b>	
1	Phòng Lao động, thương binh và Xã hội	66	



Phụ lục V

**DỰ KIẾN PHÂN BỐ VỐN SỰ NGHIỆP NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2022 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIẾU SỐ VÀ MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2021-2025 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN NGỌC HỒI**

(Kèm theo Nghị quyết số: 16 /NQ-HDND ngày 11 / 8 /2022 của HDND huyện Ngọc Hồi)

DVT: Triệu đồng

TT	Đơn vị	Tổng số	Ghi chú
	<b>TỔNG SỐ</b>	<b>6.944</b>	
<b>I</b>	<b>Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt</b>	<b>175</b>	
1	Xã Đăk Ang (Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán)	47	
2	Xã Sa Loong (Hỗ trợ chuyển đổi nghề)	128	
<b>II</b>	<b>Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị</b>	<b>4.543</b>	
1	Tiểu dự án 1: Phát triển Nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân	4.195	
1.1	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	4.195	
2	Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số miền núi	348	
2.1	Xã Đăk Ang	200	
2.2	Xã Sa Loong	148	
<b>III</b>	<b>Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc</b>	<b>140</b>	
1	Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	140	
1.1	Xã Đăk Ang (Hỗ trợ ủy tu bảo dưỡng đường giao thông thôn Đăk Giá 2, xã Đăk Ang)	102	
1.2	Xã Sa Loong (Hỗ trợ ủy tu bảo dưỡng đường giao thông thôn Bun Ngai, xã Sa Loong)	38	
<b>IV</b>	<b>Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực</b>	<b>1.665</b>	
1	Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có dân tộc ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số	19	
1.1	Phòng Giáo dục và Đào tạo (Hỗ trợ mở lớp xóa mù chữ cho người dân tại địa bàn xã Sa Loong)	19	
2	Tiểu dự án 2: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc; đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học đáp ứng nhu cầu nhân lực cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	132	
2.1	Phòng Dân tộc (Hỗ trợ đào tạo đại học cho đối tượng là người DTTS trên địa bàn huyện)	132	





TT	Đơn vị	Tổng số	Ghi chú
3	Tiểu dự án 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	1.493	
3.1	Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên	650	
3.2	Phòng Lao động thương binh và xã hội ( <i>Hỗ trợ đào tạo nghề</i> )	843	
4	Tiểu dự án 4: Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai chương trình các cấp	21	
4.1	Phòng Dân tộc	21	
V	<b>Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch</b>	147	
1	Xã Pờ Y ( <i>Hỗ trợ khôi phục bảo tồn Lễ hội mừng lúa mới của DT Brâu thôn Đăk Mế xã Pờ Y</i> )	28	
2	Xã Sa Loong ( <i>Tổ chức 01 lớp tập huấn, truyền dạy công chiêng tại thôn Bun Ngai xã Sa Loong</i> )	16	
3	Xã Đăk Dục ( <i>Hỗ trợ chống xuống cấp khu di tích chiến thắng Đăk Siêng, thôn Đăk Răng, Đăk Dục</i> )	40	
4	Phòng Văn hóa và Thông tin ( <i>Hỗ trợ tổ chức thi đấu các môn thể thao truyền thống các dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện</i> )	63	
VI	<b>Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em</b>	59	
1	Hội liên hiệp phụ nữ huyện: - Mô hình phụ nữ thực hiện tốt chính sách kế hoạch hóa GD tại thôn Đăk Giá 1 xã Đăk Ang. - Mô hình không sinh thêm con tại thôn Giang Lố 2 xã Sa Loong	59	
VII	<b>Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn</b>	66	
1	Tiểu dự án 2: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn đặc thù	66	
1.1	Xã Sa Loong ( <i>Tổ chức HN tập huấn kiến thức tuyên truyền vận động giảm tỷ lệ tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống cho đội ngũ tuyên truyền viên PL tại xã Sa Loong</i> )	32	
1.2	Xã Đăk Ang ( <i>Tổ chức HN tập huấn tuyên truyền vận động giảm tỷ lệ tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống cho đội ngũ tuyên truyền viên PL tại xã Đăk Ang</i> )	34	
VIII	<b>Dự án 10: Tuyên thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình</b>	149	
1	Tiểu dự án 1: Bồi dưỡng, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín.....	130	
1.1	Phòng Văn hóa và Thông tin ( <i>Tổ chức hội nghị, hội thảo, các hoạt động giao lưu, học tập kinh nghiệm, gặp mặt, tọa đàm, tặng quà, biểu dương, khen thưởng các điển hình tiên tiến trên một số lĩnh vực của đời sống xã hội trong vùng DTTS&amp;MN</i> )	130	
2	Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	4	
2.1	Xã Đăk Ang ( <i>Hỗ trợ thiết lập 01 điểm hỗ trợ đồng bào DTTS ứng dụng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự tại xã trụ sở UBND xã Đăk Ang</i> )	4	
3	Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình	15	
3.1	Phòng Dân tộc ( <i>Hỗ trợ tập huấn công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình cho cán bộ phụ trách các xã Sa loong, Đăk Ang, đăk Dục, Đăk Nông, Đăk Xú, Đăk Kan, Sa Loong, thị trấn Plei Kân</i> )	15	

